

Bản án số: **89/2022/HS-ST**

Ngày: 29-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Cương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hiếu

Ông Mai Văn Du

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Thị Thảo Vân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa:* Ông Huỳnh Thanh Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 73/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2022/QĐXXST-HS ngày 15/12/2022 đối với các bị cáo:

Các bị cáo:

1. **Trần Quốc P**, sinh ngày 20/5/1978 tại Đà Nẵng; Nơi đăng ký thường trú: 40 M 23, phường M, quận N, TP Đà Nẵng; Nơi đăng ký tạm trú và chỗ ở hiện nay: Số 90 đường C, xã H, huyện H, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Anh T và bà Nguyễn Thị C (cả 2 đều còn sống); Có vợ là Nguyễn Lê Thùy U, có 02 con (lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2012); Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 02/1997/HSST ngày 15/01/1997 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế đã xử phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”(Khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi)

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/1996/HSST ngày 10/01/1996 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã xử phạt 24 tháng tù về các tội “*Gây rối trật tự công cộng*” và tội “*Tàng trữ vũ khí trái phép*” (khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi)

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/6/2021 đến ngày 12/10/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Lê T**, sinh ngày 19/8/1978 tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 01, phường H, quận C, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Kỹ sư cầu đường; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Tự T và bà Phạm Thị T (cả 2 đều còn sống); Có vợ là Trần Thị Ánh N (đã ly hôn), có 02 con (lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2018); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án hình sự phúc thẩm số 73/2004/HSPT ngày 15/9/2004 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã xử phạt 24 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/6/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an TP Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Văn H**, sinh ngày 09/6/1982 tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: 146/18 Lê Đình D, tổ 26, phường H, quận H, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 1/12 (Không biết chữ); Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị H (cả 2 đều đã chết); Có vợ là Nguyễn Thị Mỹ H, có 03 con (lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2008); Tiền sự: Không.

Tiền án:

+ Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 08/HSST ngày 11/3/2002 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu đã xử phạt 36 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 17/2014/HSST ngày 20/02/2014 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, TP Đà Nẵng đã xử phạt 36 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” với tình tiết định khung “*Tái phạm nguy hiểm*”.

+ Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 08/2018/HSPT ngày 24/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã xử phạt 24 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” với tình tiết định khung “*Tái phạm nguy hiểm*”.

Nhân thân:

+ Ngày 28/12/1998 bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, TP Đà Nẵng xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (Phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi).

+ Ngày 18/9/1999, bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, TP Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (Phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi).

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/6/2021 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an TP Đà Nẵng; Có mặt tại phiên tòa.

4. **Nguyễn Hoài N**, sinh ngày 22/9/1977 tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: K266/9 đường H, phường B, quận H, TP Đà Nẵng; Chỗ ở: 108 đường Bùi Xương T, phường K, quận C, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Thợ cơ khí; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Thị L (cả 2 đều còn sống); Có vợ là Hồ Thị V, có 03 con (Con lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2018); Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa: Người bào chữa cho bị cáo Lê T gồm có:

+ Luật sư Nguyễn Thành Đ – Luật sư Công ty luật TNHH HTV S bào chữa cho bị cáo Lê T theo yêu cầu của bị cáo và gia đình bị cáo.

+ Luật sư Nguyễn Ngọc C – Văn phòng Luật sư T bào chữa cho bị cáo Lê T theo yêu cầu của bị cáo và gia đình bị cáo.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 22/12/1978; Địa chỉ: 31 L, phường H, quận C, TP Đà Nẵng (Chủ vườn lan BANA GH đường Trần Nam Trung, tổ 28, phường H, quận C, TP Đà Nẵng).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Hoài N, sinh năm 1988; Địa chỉ: 102 đường Hà B, phường H, quận C, TP Đà Nẵng; Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện H, TP Đà Nẵng; Vắng mặt.

+ Công ty giày ... Việt Nam; Địa chỉ: Lô 1, khu công nghiệp Đ, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoài A, sinh năm 1965; Địa chỉ: Tổ 6, phường H, quận H, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

Người làm chứng:

+ Ông Huỳnh Tấn H, sinh năm 1977; Địa chỉ: 59 T, phường K, quận C, TP Đà Nẵng; Vắng mặt.

+ Ông Trần Công T, sinh năm 1976; Địa chỉ: 31 L, phường H, quận C, TP Đà Nẵng; Có mặt.

+ Ông Trần Hoàng N, sinh năm 1985; Địa chỉ: Khu 8, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Vắng mặt.

+ Ông Hoàng Đình T, sinh năm 1989; Số nhà 178 L, phường Đ, TP T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 11/6/2021, Lê T được Trần Quốc P cho xem hình ảnh hai chậu lan loại “Kiếm Xanh Huế” chụp ở vườn lan BANA GH của chị Nguyễn Thị Thu H tại tổ 28, phường H, quận C, TP Đà Nẵng. Sau khi xem ảnh xong, T và P cùng nảy sinh ý định trộm cắp 02 chậu lan này để đem về nhân giống và bán lại kiếm lời. T nói với P liên hệ tìm thuê người trộm 02 chậu lan này thì được P đồng ý.

Để trộm cắp 02 chậu lan, P liên hệ qua điện thoại với Nguyễn Văn H đặt vấn đề thuê H trộm hai cây lan thì H đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota Wigo BKS 43A-039.35 cùng P qua đón H rồi cả ba cùng đến vườn lan BANA GH để H xác định vị trí, đồng thời T và P mô tả đặc điểm, nơi trưng bày hai chậu lan trong vườn cho H biết. Tiền công trộm hai chậu lan hai bên thỏa thuận là 20.000.000 đồng.

Để có thêm người giúp, H điện thoại rủ Bùi Văn M cùng tham gia thì được M đồng ý và hẹn H đến khu vực chân cầu Nguyễn Tri Phương cùng đi. Đến điểm hẹn, H xuống xe ô tô của T và qua đi chung xe máy với M. Tại đây, cả nhóm thống nhất về nhà của P tại 90 C, xã H, huyện H, TP Đà Nẵng cho P lấy xe tải thùng BKS 92LD-0194 để chở hai chậu lan nhằm tránh bị phát hiện.

Khi đến nhà, P lấy ra 02 bộ đồ đi mưa, giao cho H 01 bộ màu xanh đen và giao cho M 01 áo mưa cánh dơi màu đỏ để ngụy trang trong quá trình phạm tội. Tiếp đó, Phong điều khiển xe ô tô tải chở T đi trước, M và H đi xe mô tô theo sau cùng đến vườn lan. Khi đến gần vườn lan, T và P ngồi trên xe tải cách đó một đoạn để đợi, còn H và M đến gần cổng vườn quan sát.

Khoảng 12 giờ 15 cùng ngày, nhìn thấy chị Nguyễn Thị Thu H chủ vườn lan khóa cửa rồi đi, H và M liền đi mua 01 cây xà beng rồi quay lại cạy phá cửa. H và M đột nhập vào vườn lan lấy trộm 02 chậu lan loại Kiếm Xanh Huế đưa ra ngoài, dùng xe máy chở đến vị trí xe tải của T và P đang đợi, khiêng 02 chậu lan giấu vào bên

trong thùng xe tải. P điều khiển xe ô tô tải cùng với T chở 02 chậu lan vừa trộm cắp được đến nhà của Nguyễn Hoài N tại 108 đường B, phường K, quận C, TP Đà Nẵng. Đến chiều cùng ngày P gặp H trả tiền công với số tiền 20.000.000 đồng cho Hoàng, số tiền này H và M chia nhau tiêu xài.

Đến ngày 13/6/2021, P đi mua chậu cây, phân bón và móc cố định qua nhà N để chiết tách hai chậu cây lan trộm được thành chín chậu cây lan nhỏ hơn. Quá trình chiết tách thì Ngọc biết được đây là tài sản do T và P phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý cất giấu toàn bộ số lan này giúp P và T. Tách cây xong, N mang hai chậu sứ giấu ở góc sân thượng và lấy chiếu trúc che lại.

Qua hôm sau, T và P sang nhà N mang 02 trong số 09 chậu lan đã chiết tách đem về nhà để chào bán cho người khác. Đến sáng ngày 17/6/2021, cả hai đã bán được 01 chậu cho anh Nguyễn Văn N với giá 35.000.000 đồng, anh Nam đã chuyển khoản trước số tiền 20.000.000 đồng cho P và hẹn trả tiếp số tiền 15.000.000 đồng còn lại vào cuối tháng.

Đến chiều cùng ngày cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Cẩm Lệ đã triệu tập các bị cáo, tại cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Theo kết luận định giá tài sản ngày 18/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Cẩm Lệ xác định: 02 chậu Lan “Kiếm Xanh Huế” và 02 chậu trồng cây bằng sứ mà các bị cáo đã chiếm đoạt nêu trên có tổng trị giá: 650.720.000 đồng.

Do có nghi ngờ về kết quả định giá tài sản lần đầu nên ngày 15/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng trưng cầu định giá lại.

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Nẵng số 28 ngày 24/02/2022 kết luận: 02 chậu lan “Kiếm Xanh Huế” và 02 chậu trồng cây bằng sứ mà các bị cáo đã chiếm đoạt nêu trên có tổng trị giá: 310.720.000 đồng.

Tang vật thu giữ: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ các tang tài vật sau:

01 Chậu cây bằng nhựa màu trắng trồng 01 cá thể Lan Kiếm Xanh Huế do anh Nguyễn Văn Nam giao nộp;

- Thu giữ tại nhà của Nguyễn Hoài N 06 chậu cây bằng nhựa màu trắng và 01 chậu cây bằng sứ màu đen trồng các cá thể lan Kiếm Xanh Huế; 01 chậu trồng cây bằng sứ màu xanh dương có hoa văn; 01 chậu trồng cây bằng sứ màu xanh lá chưa sử dụng.

- 01 chậu cây bằng nhựa màu trắng trồng 01 cá thể lan Kiếm Xanh Huế do Lê T giao nộp;

- Số tiền 20.000.000 đồng của Trần Quốc P giao nộp do bán 01 chậu lan cho anh N mà có;

- 01 xe ô tô tải hiệu Huydai BKS 92LD-0194;

- Số tiền 10.000.000 đồng do Bùi Văn M giao nộp;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu DAEHAN BKS 43B1-053.49 kèm theo giấy đăng ký xe của thu giữ của Bùi Văn M.

Tại Bản cáo trạng số 75/CT-VKSCL ngày 26/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã truy tố:

Các bị cáo Lê T, Trần Quốc P, Nguyễn Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Bị cáo Nguyễn Hoài N về tội “*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 323 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa các bị cáo Lê T, Trần Quốc P, Nguyễn Văn H và Nguyễn Hoài N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo cũng thừa nhận, cáo trạng truy tố bị cáo Lê T, Trần Quốc P, Nguyễn Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*”; bị cáo Nguyễn Hoài N về tội “*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*” là đúng tội danh, không oan, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Ngoài ra, bị cáo Lê T còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại kết quả định giá tài sản vì bị cáo cho rằng 02 chậu lan “Kiếm Xanh Huế” mà bị cáo cùng đồng phạm trộm cắp không có giá trị lớn như vậy.

Người bị hại Nguyễn Thị Thu H thống nhất với bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo, bị hại xác nhận tài sản các bị cáo trộm cắp đã được cơ quan điều tra thu hồi trả lại cho bị hại. Sau khi sự việc xảy ra, các bị cáo đã thấy được sai trái, ăn năn hối cải, tại phiên tòa các bị cáo trình bày có nộp tại cơ quan thi hành án một khoản tiền để hỗ trợ tiền phân bón, chi phí chăm sóc các chậu lan do đã bị tách chiết. Vấn đề này người bị hại xin ghi nhận thiện chí bồi thường của các bị cáo. Tuy nhiên hiện gia đình các bị cáo khó khăn, các bị cáo cũng đã phải trả giá trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình. Do đó, người bị hại không nhận tiền bồi thường của các bị cáo, để các bị cáo lo cho gia đình; bị hại cũng không yêu cầu bồi thường bất kỳ khoản

nào khác. Đồng thời người bị hại cũng xin Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ nhất hình phạt cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo:

Các bị cáo Lê T, Trần Quốc P, Nguyễn Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Bị cáo Nguyễn Hoài N về tội “*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 323 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ: Điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lê T mức án từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm 06 tháng tù.

Căn cứ: Điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Trần Quốc P mức án từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm 06 tháng tù.

Căn cứ: Điểm a khoản 3 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn H mức án từ 03 năm tù đến 04 năm tù.

Căn cứ: Điểm a khoản 3 Điều 323; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Hoài N mức án 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại, tại phiên tòa người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 09 chậu cây có trồng 11 cá thể Lan Kiếm Xanh Huế mà các đối tượng đã chiếm đoạt, sau khi phục vụ định giá, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Thu H là có cơ sở.

- Đối với 01 xe ô tô tải hiệu Huydai BKS 92LD-0194 là tài sản của Công ty giày RIEKER, công ty giao cho Phong để vận chuyển hàng hóa nhưng Phong tự ý sử dụng vào việc phạm tội. Do đó, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là có cơ sở.

- Đối với số tiền 20.000.000 đồng mà Trần Quốc P giao nộp là tiền có được từ việc mua bán 01 chậu lan với anh Nguyễn Văn N, anh N không biết tài sản do phạm tội mà có, do đó cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Văn N là có cơ sở.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu DAEHAN BKS 43B1-053.49 kèm theo giấy đăng ký xe đứng tên Nguyễn Văn H thu giữ của Bùi Văn M là tài sản M sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 02 chậu trồng cây bằng sứ mà các bị cáo chiếm đoạt được của bị hại, đề nghị trả lại cho chủ sở hữu;

- Đối với số tiền 10.000.000 đồng do Bùi Văn M thu lợi bất chính giao nộp cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 01 xà beng và 01 ổ khóa thu giữ tại hiện trường không còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 đĩa CD lưu giữ hình ảnh an ninh tại vườn lan BANA GH, 01 đĩa CD lưu giữ hình ảnh camera tại nhà Nguyễn Hoài N đề nghị tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

- Đề nghị truy thu của Nguyễn Văn H 10.000.000 đồng thu lợi bất chính từ việc phạm tội.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Luật sư Nguyễn Ngọc C và Luật sư Nguyễn Thành Đ bào chữa cho bị cáo Lê T thống nhất về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo. Tuy nhiên về giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt quá trình điều tra chưa được làm rõ, cụ thể: Theo kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Cẩm Lệ xác định tài sản các bị cáo chiếm đoạt có tổng trị giá: 650.720.000 đồng; Kết luận định giá lại lần 1 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Nẵng xác định giá trị tài sản chiếm đoạt là: 310.720.000 đồng, Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu định giá lại tài sản lần 2 nhưng Hội đồng định giá không kết luận về giá. Theo bị cáo Lê T khai giá trị 02 chậu lan vào khoảng 150.000.000 đồng đến 170.000.000 đồng, lời khai của bị cáo phù hợp với việc bị cáo và bị cáo P đã bán được 01 chậu lan 02 cá

thẻ với giá 35.000.000 đồng (như vậy mỗi cá thẻ lan có giá khoảng 17 đến 18 triệu đồng). Với mức giá này thì 02 chậu lan mà các bị cáo chiếm đoạt có giá trị dưới 200.000.000 đồng nên việc truy tố bị cáo Lê T ở điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự là bất lợi cho bị cáo. Do đó, các Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt. Quá trình xét hỏi tại phiên tòa đã làm rõ trong vụ án này các bị cáo không có sự bàn bạc câu kết chặt chẽ với nhau, về vai trò mặc dù bị cáo T là người đồng khởi xướng với bị cáo P nhưng xuyên suốt quá trình phạm tội thì bị cáo P giữ vai trò tích cực hơn bị cáo T nên đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình. Ngoài ra, các Luật sư còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ như: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi, trả lại cho người bị hại; thông qua Luật sư bị cáo cũng đã tác động gia đình nộp tiền bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại, tại phiên tòa người bị hại đã ghi nhận thiện chí bồi thường của bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình, con còn nhỏ; cha mẹ già yếu, vợ đã ly hôn. Mặt khác tài sản bị cáo cùng đồng phạm trộm cắp được xác định là 02 chậu lan Kiềm Xanh Huế là loại tài sản mà thời gian qua có biến động về giá theo chiều hướng giảm đặc biệt lớn. Các Luật sư thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, tuy nhiên về mức án các Luật sư đề nghị xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất mà Viện kiểm sát đã đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê T và người bào chữa cho bị cáo Lê T đề nghị xem xét lại giá trị tài sản chiếm đoạt theo Kết luận định giá tài sản, nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh kết luận định giá tài sản là không có căn cứ. Hội đồng xét xử thấy rằng việc định giá tài sản, định giá lại tài sản đã được cơ quan điều tra và cơ quan tiến hành định giá tài sản thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Về xác định hành vi phạm tội: Tại phiên tòa các bị cáo Lê T, Trần Quốc P, Nguyễn Văn H, Nguyễn Hoài Ng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, các vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định:

Trần Quốc P phát hiện vườn lan BANA GH của bà Nguyễn Thị Thu H tại tổ 02, phường H, quận C, TP Đà Nẵng có 02 chậu Lan Kiếm Xanh Huế có giá trị cao nên chụp hình gửi cho Lê T. Sau khi xác định đây là loại lan có giá trị cao nên Lê T và Trần Quốc P đã nảy sinh ý định trộm cắp 02 chậu lan này. Để thực hiện ý định phạm tội Trần Quốc P đã liên hệ thuê Nguyễn Văn H, Bùi Văn M trộm cắp 02 chậu lan này với giá 20.000.000 đồng. Sau khi bàn bạc, thống nhất khoảng 12 giờ 48 phút ngày 12/6/2021, lợi dụng lúc vườn lan không có người trông coi, Nguyễn Văn H, Bùi Văn M dùng xà beng phá khóa đột nhập vào vườn lan trộm cắp 02 chậu Lan Kiếm Xanh Huế đưa lên xe mô tô BKS 43B1-053.49 chở đến giao cho T, P. P sử dụng ô tô tải BKS BKS 92LD-0194 cùng với Lê Trung chở 02 chậu lan này đến cất giấu tại nhà Nguyễn Hoài N tại số 108 đường B, phường K, quận C, TP Đà Nẵng. Nguyễn Hoài N mặc dù biết rõ 02 chậu lan này do Trần Quốc P cùng đồng phạm trộm cắp mà có nhưng vì cả nể bạn bè nên N đồng ý chứa chấp 02 chậu lan này.

Theo kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Cẩm Lệ số 32 ngày 18/6/2021 xác định tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt có tổng trị giá: 650.720.000 đồng. Do nghi ngờ kết quả định giá tài sản lần đầu nên cơ quan điều tra Công an TP Đà Nẵng đã tiến hành trưng cầu định giá lại tài sản. Theo kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐDGTS ngày 24/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Nẵng kết luận: Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 310.720.000 đồng. Theo nguyên tắc có lợi cho người bị kết án, Hội đồng xét xử sử dụng kết luận định giá lại lần 1 làm căn cứ xác định giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt, chứa chấp.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản với tổng trị giá 310.720.000 đồng nêu trên của các bị cáo Lê T, Trần Quốc P, Nguyễn Văn H đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Nguyễn Hoài N mặc dù biết rõ 02 chậu Lan là tài sản do Trần Quốc P cùng đồng phạm trộm cắp mà có nhưng vì cả nể N vẫn chứa chấp, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo điểm a khoản 3 Điều 323

Bộ luật Hình sự, như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án thì thấy:

Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng, có nhiều bị cáo tham gia, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ, phân công vai trò, nhiệm vụ cho nhau nên chưa có căn cứ vững chắc xác định các bị cáo phạm tội có tổ chức. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã lén lút chiếm đoạt tài sản và chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có với giá trị tại thời điểm chiếm đoạt lớn (310.720.000 đồng). Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội. Do đó, đối với các bị cáo cần xử phạt thỏa đáng để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

[4.1] Đối với bị cáo Trần Quốc P: Trong vụ án này bị cáo P là người giữ vai trò tích cực nhất, khi phát hiện vườn lan BANA GH có 02 chậu lan Kiềm Xanh Huế có giá trị thì bị cáo cùng với Lê T nảy sinh ý định trộm cắp 02 chậu lan này. Bị cáo là người móc nối thuê Nguyễn Văn H, Bùi Văn M trực tiếp đột nhập vào vườn lan để trộm cắp tài sản; cung cấp áo mưa để H, M ngụy trang tránh phát hiện; sử dụng xe ô tô tải do mình quản lý vận chuyển 02 chậu lan đến cất giấu tại nhà bị cáo Nguyễn Hoài N. Sau đó bị cáo cùng với Lê Trung tách chiết 02 chậu lan trộm được thành 09 chậu lan nhỏ hơn. Bị cáo cũng là người trực tiếp giao dịch bán 01 chậu lan cho Nguyễn Văn N, sử dụng tài khoản ngân hàng của mình để giao dịch mua bán với anh N. Xuyên suốt hành vi của bị cáo từ khi nảy sinh ý định trộm cắp cho đến khi bị phát hiện thì Hội đồng xét xử có cơ sở xác định bị cáo Trần Quốc P là người giữ vai trò quan trọng nhất trong vụ án. Bị cáo có nhân thân xấu đã 02 lần bị xét xử nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Do đó, đối với bị cáo cần xử phạt thỏa đáng, mức án của bị cáo phải cao hơn các bị cáo còn lại, để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4.2] Đối với bị cáo Lê T: Bị cáo Lê T cũng là người giữ vai trò quan trọng trong vụ án chỉ sau bị cáo P, bị cáo cùng với Trần Quốc P là những người khởi xướng việc trộm cắp tài sản. Sau khi thuê Nguyễn Văn H, Bùi Văn M trực tiếp vào vườn lan trộm 02 chậu lan, bị cáo T cùng với Trần Quốc P mang 02 chậu lan đến nhà Nguyễn Hoài N cất giấu, sau đó cùng với P tách chiết 02 chậu lan thành 09 chậu lan

nhỏ cùng với P liên hệ bán 01 chậu lan cho anh Nguyễn Văn N. Bị cáo có nhân thân xấu năm 2004 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 24 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Do đó, đối với bị cáo cần xử phạt thỏa đáng, để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4.3] Đối với bị cáo Nguyễn Văn H: Trong vụ án này H là người thực hành tích cực, sau khi được P và T thuê trộm 02 chậu lan, Hoàng liên hệ rủ Bùi Văn M cùng tham gia, H và M dùng xà beng phá khóa đột nhập vào lấy trộm 02 chậu Lan Kiếm Xanh Huế của vườn Lan BANA GH. Bị cáo có nhân thân đặc biệt xấu đã 05 lần bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” trong đó có 03 bản án chưa được xóa án tích đều kết án bị cáo về tình tiết “*tái phạm nguy hiểm*”. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “*tái phạm nguy hiểm*”. Điều này thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật, do đó đối với bị cáo cần xử phạt nghiêm, mức án của bị cáo phải cao tương xứng với bị cáo P.

[4.4] Đối với bị cáo Nguyễn Hoài N: Mặc dù biết rõ 02 chậu lan là do Trần Quốc Ph và Lê T trộm cắp mà có nhưng vì cả nể bị cáo vẫn chứa chấp. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã tiếp tay cho các bị cáo khác trộm cắp tài sản. Do đó, đối với bị cáo cũng cần phải xử phạt thỏa đáng để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này. Tuy nhiên xét thấy, bản thân bị cáo chứa chấp tài sản là do cả nể, không vụ lợi, không biết rõ giá trị tài sản mà mình chứa chấp, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Vì vậy chưa cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà giao bị cáo về chính quyền địa phương giám sát cũng có tác dụng giáo dục đồng thời thể hiện bản tính khoan hồng nhân đạo của pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Văn H có 03 tiền án cùng về tội trộm cắp tài sản đều với tình tiết định khung “*Tái phạm nguy hiểm*”, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*”. Do đó cần áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo; có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra nhanh chóng làm rõ nội dung vụ án (*Bị cáo H sau khi bị bắt đã tích cực hợp tác khai ra đồng phạm Bùi Văn M*). Vụ án kéo dài một phần là do công tác định giá tài sản. Các bị cáo Lê T, Trần Quốc P, Nguyễn Hoài N

đã tác động gia đình nộp tiền khắc phục hậu quả cho người bị hại. Tuy nhiên tại phiên tòa người bị hại ghi nhận thiện chí bồi thường của các bị cáo nhưng không nhận tiền bồi thường, đồng thời xin giảm nhẹ nhất mức án cho các bị cáo; Tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho người bị hại tại thời điểm giá trị còn cao; các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình; hoàn cảnh gia đình bị cáo P khó khăn, vợ đang bị bệnh, con còn nhỏ; bị cáo Ngọc đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, gia đình bị cáo T, N có công cách mạng. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b (trừ bị cáo Hoàng), s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét, giảm hình phạt cho các bị cáo như đề nghị của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở.

Ngoài ra, về nguyên tắc khi xác định thiệt hại phải căn cứ vào giá trị tài sản tại thời điểm chiếm đoạt. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy tài sản các bị cáo chiếm đoạt và chứa chấp là 02 chậu Lan Kiếm Xanh Huế, đây là loại tài sản mà thời gian vừa qua có sự biến động về giá theo hướng giảm đặc biệt lớn. Theo trình bày của bị hại, bị cáo và khảo sát một số trang web về mua bán Lan Kiếm Xanh Huế, Hội đồng xét xử thấy giá trị của Lan Kiếm Xanh Huế tại thời điểm các bị cáo chiếm đoạt (tháng 6/2021) so với thời điểm hiện tại có biến động giảm đặc biệt lớn (*giảm trên dưới 100 lần*), hiện nay Lan có giá trị rất thấp, không đáng kể. Hơn nữa tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã được cơ quan điều tra nhanh chóng thu hồi trả lại cho người bị hại tại thời điểm giá Lan đang ở mức cao. Đây là sự chuyển biến của tình hình xã hội làm cho tính chất nguy hiểm về hành vi phạm tội của các bị cáo cũng giảm đáng kể.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại, người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

- Đối với 09 chậu cây có trồng 11 cá thể Lan Kiếm Xanh Huế mà các đối tượng đã chiếm đoạt, sau khi phục vụ định giá, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Thu H là có cơ sở.

- Đối với 01 xe ô tô tải hiệu Huydai BKS 92LD-0194 là tài sản của Công ty giày RIEKER, công ty giao cho P để vận chuyển hàng hóa nhưng P tự ý sử dụng vào việc phạm tội. Do đó, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là có cơ sở.

- Đối với số tiền 20.000.000 đồng mà Trần Quốc P giao nộp là tiền có được từ việc mua bán 01 chậu lan với anh Nguyễn Văn N, anh N không biết tài sản do phạm tội mà có, do đó cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Văn N là có cơ sở.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu DAEHAN BKS 43B1-053.49, số khung 000090, số máy 718090 kèm theo giấy đăng ký xe đứng tên Nguyễn Văn H thu giữ của Bùi Văn M là tài sản Minh sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 02 chậu trồng cây bằng sứ mà các bị cáo chiếm đoạt được, đề nghị trả lại cho chủ sở hữu;

- Đối với số tiền 10.000.000 đồng do Bùi Văn M thu lợi bất chính giao nộp cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 01 xà beng và 01 ổ khóa thu giữ tại hiện trường không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 đĩa CD lưu giữ hình ảnh an ninh tại vườn lan BANA GH, 01 đĩa CD lưu giữ hình ảnh camera tại nhà Nguyễn Hoài N – cần lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

- Cần truy thu của Nguyễn Văn H 10.000.000 đồng thu lợi bất chính từ việc phạm tội.

- Đối với số tiền các bị cáo Nguyễn Hoài N, Trần Quốc P, Lê T nộp để bồi thường cho người bị hại. Tuy nhiên người bị hại chỉ ghi nhận thiện chí bồi thường mà không nhận tiền bồi thường của các bị cáo. Do đó, đối với số tiền này cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án về phần án phí, sau khi đảm bảo nghĩa vụ án phí số tiền còn lại trả cho các bị cáo.

[7] Về án phí: Các bị cáo Lê T, Nguyễn Văn H, Trần Quốc P, Nguyễn Hoài N phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[8] Các đối tượng có liên quan:

Đối với Bùi Văn M quá trình điều tra vụ án Bùi Văn M chết, cơ quan điều tra đã ra quyết định đình chỉ điều tra đối với bị can là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Văn N có hành vi mua 01 chậu lan do Trần Quốc P và Lê T bán nhưng anh N không biết tài sản do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra VKS không đề cập xử lý là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê T, Trần Quốc Ph, Nguyễn Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; Bị cáo Nguyễn Hoài N phạm tội “*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

1.1 Căn cứ: Điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt: Trần Quốc P 03 (ba) năm tù, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 19/6/2021 đến ngày 12/10/2022 là 01 năm 03 tháng 23 ngày. Còn lại bị cáo phải chấp hành là 01 (một) năm 08 (tám) tháng 07 (bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

1.2. Căn cứ: Điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt: Lê T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam, ngày 19/6/2021.

1.3 Căn cứ: Điểm a khoản 3 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Nguyễn Văn H 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam ngày 19/6/2021.

1.4 Căn cứ: Điểm a khoản 3 Điều 323; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Hoài N 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 29/12/2022.

Giao bị cáo Nguyễn Hoài N về Ủy ban nhân dân phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại, người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015: Tuyên

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 xà beng và 01 ổ khóa thu giữ tại hiện trường.
- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Số tiền 10.000.000 đồng do Bùi Văn M thu lợi bất chính giao nộp; 01 xe mô tô nhãn hiệu DAEHAN BKS 43B1-053.49, số khung 000090, số máy 718090 kèm theo giấy đăng ký xe đứng tên Nguyễn Văn Hoán thu giữ của Bùi Văn M.
- Trả lại cho người bị hại bà Nguyễn Thị Thu H: 02 chậu trồng cây bằng sứ.

(Các vật chứng hiện chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/12/2022 và giấy nộp tiền vào tài khoản số 39490103641100000 ngày 05/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ mở tại Kho bạc nhà nước quận Cẩm Lệ)

- Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án: 01 đĩa CD lưu giữ hình ảnh an ninh tại vườn lan BANA GH, 01 đĩa CD lưu giữ hình ảnh camera tại nhà Nguyễn Hoài Ngọc *(Hiện đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án)*

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.000.000 đồng mà bị cáo Nguyễn Hoài N nộp tại biên lai thu số 0000616 ngày 09/12/2022; Số tiền 1.000.000 đồng mà bị cáo Trần Quốc P nộp tại biên lai thu số 0000623 ngày 27/12/2022; Số tiền 1.000.000 đồng do Luật sư Nguyễn Thành Đ nộp thay cho bị cáo Lê T tại biên lai thu số 0000625 ngày 29/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ để đảm bảo thi hành án án về phần án phí đối với các bị cáo. Sau khi đảm bảo nghĩa vụ thi hành án, số tiền còn lại trả cho các bị cáo.

Về biện pháp tư pháp:

Truy thu của Nguyễn Văn H số tiền 10.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính để sung vào Ngân sách nhà nước.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê T, Trần Quốc P, Nguyễn Văn H, Nguyễn Hoài N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- CQĐT - Công an quận Cẩm Lệ;
- Cơ quan THAHS – Công an Q, Cẩm Lệ;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Nhà tạm giữ CA quận Cẩm Lệ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Cường